

Bản án số: 113/2023/DS-PT

Ngày: 13/4/2023

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Ông Dương Hùng Quang

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2022/DS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H .

Địa chỉ: 54A, Nguyễn C, phường L, quận Đ, Thành p .;

Địa chỉ liên lạc: Nguyễn Công T, phường Nguyễn Thái B, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Lương Văn H – Chuyên viên cao cấp Phòng xử lý nợ. Khách hàng cá nhân (văn bản ủy quyền đề ngày 24/8/2022), (vắng mặt).

2. Ông Phạm Thanh T - Chuyên viên xử lý nợ khách hàng cá nhân (văn bản ủy quyền đề ngày 24/8/2022), (có mặt).

3. Ông Trần Trọng Tr – Giám đốc tổ tụng (văn bản ủy quyền đề ngày 24/8/2022), (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc N1 (chết).

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh C ..

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

1. Bà Phạm Hồng H, sinh năm 1969 (vợ ông N1, vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp , xã H, huyện N, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H: Bà Huỳnh Mỹ S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Chị Huỳnh Hồng N2, sinh năm 1994 (con ông N1, vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện N, tỉnh C,

3. Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1990 (con ông N1, vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh C ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ P, xin vắng mặt.

Địa chỉ: 37 Tôn Đức Th, Phường B, Quận 1, Thành phố H.

Người kháng cáo: Ngân hàng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện của nguyên đơn trình bày yêu cầu:

Ngân hàng H và ông Huỳnh Ngọc N1 đã ký kết hợp đồng cho vay số: 00684/HĐCV/2017 ngày 11/10/2017, cụ thể như sau: Số tiền vay 100.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay được quy định tại khế ước nhận nợ số: 489/2017/KUNN ngày 11/10/2017. Ngày 11/10/2017, MSB đã giải ngân cho ông Huỳnh Ngọc N1 theo khế ước nhận nợ số 489/2017/KUNN với số tiền 100.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh Ngọc N1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại hợp đồng cho vay đã ký kết. Đến ngày 02/3/2022, ông N1 còn nợ Ngân hàng H tổng số tiền là 92.133.686 đồng, trong đó nợ gốc là 63.333.326 đồng, nợ lãi trong hạn là 24.078.137 đồng, nợ lãi quá hạn 4.722.223 đồng.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng H yêu cầu ông Huỳnh Ngọc N1 thanh toán số tiền vốn vay và lãi tạm tính đến hết ngày 02/3/2022 là 92.133.686 đồng (trong đó tiền gốc là 63.333.326 đồng, lãi trong hạn là 24.078.137 đồng và lãi quá hạn là 4.722.223 đồng). Ngoài ra, yêu cầu tiếp tục thanh toán lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trên hợp đồng 00684/HĐCV/2017 ngày 11/10/2017 đến khi tất toán hết nợ.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Ngọc N1 (Đã chết).

Tại biên bản xác minh ngày 17 tháng 5 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn- Bà Phạm Hồng H trình bày:

Bà H và ông N1 kết hôn năm 1989, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông N1 có thời gian công tác tại xã Hàng Vĩnh, sau đó là huyện Năm

Căn, ông N1 mất năm 2019. Sau khi mất ông N1 có để lại nhiều khoản nợ, đều là nợ riêng của ông N1, trong số giấy tờ ông N1 để lại thì bà H phát hiện khoản vay của Ngân hàng H, số tiền ông N1 vay của Ngân hàng là khoản vay có bảo hiểm, ông N1 tự chi xài cá nhân, bà H không biết đến.

Năm 2019, sau khi ông N1 mất thì Ngân hàng có đến yêu cầu thanh toán khoản vay của ông N1, bà H tìm hồ sơ ra thì thấy khoản vay có bảo hiểm, phía Ngân hàng cho rằng khoản vay này không cần trả nữa và người đại diện Ngân hàng đã lấy hết các giấy tờ vay nợ của ông N1. Thời gian vài tháng nay có số điện thoại liên hệ cho rằng gia đình bà có vay của Ngân hàng nhưng bà H xét thấy không còn khoản nợ của Ngân hàng nào nên bà H không quan tâm.

Đối với người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn- Anh Huỳnh Ngọc T, chị Huỳnh Hồng N2: Đã được Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T và chị N2 vắng mặt không lý do.

Tại Bản trình bày ý kiến đề ngày 14 tháng 11 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P trình bày:

Ngày 10 tháng 10 năm 2017, ông Huỳnh Ngọc N1, sinh năm 1969 đến MSB – Chi nhánh Cà Mau và lập Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nhân thọ Phú – Bảo Tín Hưng Gia – Quyền lợi cơ bản số 30101021 (“HSYCBH”), Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P đã giải thích cho ông N1 đầy đủ về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cũng như quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng bảo hiểm.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P đã chấp nhận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đã cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ. Theo đó, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P và Ngân hàng H đã ký kết Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 39082010071827 với các thông tin như: Thông tin Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 39082019971827; bên mua bảo hiểm: Ngân hàng H; người được bảo hiểm: Ông Huỳnh Ngọc N1, sinh năm 1969; người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm, Sản phẩm bảo hiểm: Ngân hàng H, Ngày hiệu lực hợp đồng: 11/10/2017; Ngày kết thúc hợp đồng: 10/10/2022; Định kỳ đóng phí bảo hiểm: Hàng tháng.

Ngày 11 tháng 03 năm 2018, Hợp đồng Bảo hiểm được đóng đủ phí. Kể từ kỳ ngày 11 tháng 04 năm 2018, Hợp đồng Bảo hiểm này không được đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận. Tổng số tiền phí bảo hiểm đã đóng cho Hợp đồng Bảo hiểm là 201.200 đồng (Hai trăm lẻ một nghìn hai trăm đồng). Kì phí cuối cùng được thanh toán đúng và đầy đủ cho Hợp đồng Bảo hiểm là vào kỳ ngày 11/03/2018.

Ý kiến của CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ P: Hợp đồng Bảo hiểm được ký kết giữa Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P và MSB theo đúng quy định pháp, trong đó ông N1 đồng ý là Người được bảo hiểm. Do vậy, Hợp đồng Bảo hiểm có giá trị ràng buộc giữa các bên. Hợp đồng Bảo hiểm này có tên gọi Phú – Bảo Tín Hưng Gia (Quyền lợi cơ bản), là một loại sản phẩm bảo hiểm

nhân thọ, linh hoạt với số tiền bảo hiểm giảm dần. Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này đã được Bộ Tài chính phê chuẩn theo Công văn số 12088/BTC-QLBH ngày 28 tháng 08 năm 2014 và sửa đổi theo Công văn số 11473/BTC-QLBH ngày 20/08/2015.

Hợp đồng cho vay số 00684/HĐCV/2017 ngày 11/10/2017 được ký kết giữa MSB và Ông N1, theo đó đối tượng của Hợp đồng vay là khoản tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P không phải là một bên trong Hợp đồng vay. Do vậy, Hợp đồng Bảo hiểm giữa Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P và Ngân hàng H đã ký kết không phải là sản phẩm bảo hiểm cho khoản vay giữa MSB và ông N1 theo Hợp đồng vay. Do kỳ phí được thanh toán cuối cùng cho Hợp đồng Bảo hiểm là vào kỳ ngày 11/03/2018. Kể từ kỳ ngày 11/04/2018, Hợp đồng Bảo hiểm này không được đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận.

Tại kỳ ngày 11/04/2018, phí bảo hiểm cho Hợp đồng Bảo hiểm đã không được đóng. Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm cho Hợp đồng Bảo hiểm này là 60 (sáu mươi) ngày, tức không trễ hơn ngày 10/06/2018. Thực tế, sau khi hết thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hợp đồng Bảo hiểm vẫn không được đóng phí cho kỳ ngày 11/04/2018, giữa Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P và ông N1 không có bất kì thỏa thuận nào khác liên quan đến chấm dứt hợp đồng bảo hiểm vì lí do đóng phí.

Do đó, Hợp đồng Bảo hiểm bị chấm dứt kể từ ngày 11/04/2018 theo Điều 12 Quy tắc và Điều khoản cũng như tại Khoản 2 Điều 23 Luật Kinh doanh Bảo hiểm hiện hành là phù hợp với quy định pháp luật.

Mục E của hồ sơ yêu cầu bảo hiểm quy định “Số tiền bảo hiểm sẽ được ưu tiên chi trả cho Ngân hàng H theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm”. Tuy nhiên, tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm vào ngày 11/04/2018, Hợp đồng Bảo hiểm không phát sinh bất kì quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả.

Vì các lẽ trên, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P cho rằng Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P không liên quan đến tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng H và ông N1 cùng những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng trong vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2022/DS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn đã quyết định:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H đối với người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Ngọc N1 gồm bà Phạm Hồng H, chị Huỳnh Hồng N2 và anh Huỳnh Ngọc T về khoản tiền vay vốn và lãi tổng cộng là 102.198.964 đồng (đến hết ngày 29/11/2022).

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Ngân hàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 5.110.000 đồng (tính tròn). Ngày 19 tháng 4 năm 2022 Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền

2.303.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015524 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, sau khi đối trừ, Ngân hàng phải nộp thêm 2.807.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/12/2022, nguyên đơn là Ngân hàng H kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do: Bản án sơ thẩm tuyên xử không đúng qui định pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ:

Hợp đồng vay vốn giữa ông N1 và Ngân hàng ký kết ngày 11/10/2017 là có thật và hợp pháp được các bên thừa nhận. Ngân hàng xác định phía ông Huỳnh Ngọc N1 không thực hiện trách nhiệm trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng và khoản vay đã đến hạn thanh toán (tháng 10/2022). Ngân hàng có đơn đốc, nhắc nhở nhưng ông N1 vẫn không thanh toán nợ, nay Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Ngọc N1 thanh toán tổng khoản nợ đến hết ngày 29/11/2022 là 102.198.964 đồng và lãi suất đến thời điểm tất toán khoản nợ. Ông N1 chết, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông N1 chưa thanh toán nợ này cho Ngân hàng vì cho rằng khoản vay được Bảo hiểm chi trả.

[2] Xét thấy khi ký kết hợp đồng vay vốn ông N1 có yêu cầu ký hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đảm bảo cho khoản vay, có Ngân hàng xác nhận và cam kết nghĩa vụ của ông N1 và Ngân hàng. Ngày 11/10/2017 Ngân hàng ký kết hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với Công ty bảo hiểm Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P Việt Nam trong đó người được bảo hiểm là ông N1 và người thụ hưởng là Ngân hàng H, phí đóng hàng tháng do Ngân hàng chịu trách nhiệm. Quá trình vay ông N1 đã đóng tiền lãi đến ngày 27/8/2019 cho Ngân hàng đầy đủ đúng cam kết cho đến sau ngày ông N1 mất. Tuy nhiên kỳ đóng phí cuối cùng theo xác định của Công ty bảo hiểm là 11/3/2018 kể từ đó thì hợp đồng bảo hiểm của ông N1 không được Ngân hàng thực hiện đóng đầy đủ theo cam kết nên kể từ 11/4/2018 hợp đồng này đã đương nhiên chấm dứt. Như vậy Ngân hàng đã vi phạm trách nhiệm đóng phí bảo hiểm đối với khoản vay của ông N1, vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng vay, hợp đồng bảo hiểm được ký kết giữa các bên.

Ngày 27/8/2019, ông Huỳnh Ngọc N1 chết thì phía Ngân hàng đã cử người đến gia đình ông N1 để nhận các giấy tờ về khoản vay này nhưng cũng không thông báo về nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và cũng chưa làm rõ trách nhiệm thanh toán khoản vay có bảo hiểm mà tiếp tục tính lãi đối với khoản vay cho đến nay.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Ngân hàng cho rằng Ngân hàng không có nghĩa vụ đóng bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm không liên quan đến khoản vay. Trình bày tranh luận của đại diện Ngân hàng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là mâu thuẫn với trình bày của phía đại diện Ngân hàng trong suốt quá trình giải quyết trước đây tại cấp sơ thẩm và cũng không phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã thu thập được bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng thừa nhận Hợp đồng bảo hiểm được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty bảo hiểm trong đó có thỏa thuận người có nghĩa vụ đóng bảo hiểm là Ngân hàng. Thực tế hợp đồng bảo hiểm được ký kết cùng thời gian với hợp đồng vay, thời hạn kết thúc hợp đồng bảo hiểm cũng cùng thời gian chấm dứt hợp đồng vay, số tiền vay cũng trùng khớp với số tiền bảo hiểm. Ngân hàng cho rằng ông N1 mua bảo hiểm và nghĩa vụ là của ông N1 là không có căn cứ, vì việc giao kết hợp đồng bảo hiểm chỉ có lợi cho Ngân hàng thể hiện cụ thể người thụ hưởng là Ngân hàng, bản thân ông N1 và gia đình ông không được hưởng quyền lợi gì từ hợp đồng bảo hiểm này. Mặc dù hợp đồng bảo hiểm này không phải là bảo hiểm cho khoản vay mà là bảo hiểm nhân thọ nhưng mục đích là để đảm bảo cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng, nếu Ngân hàng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ như giao kết với phía bảo hiểm thì sẽ được chi trả số tiền tương ứng với khoản vay khi ông N1 chết.

[4] Mặt khác, khoản vay này là khoản vay tín chấp riêng của ông Huỳnh Ngọc N1 dùng để chi xài cá nhân. Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc ông N1 chết có để lại di sản thừa kế, nên Ngân hàng phải gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh được, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, không buộc trách nhiệm trả khoản nợ vay này đối với bà Phạm Hồng H, anh Huỳnh Ngọc T và chị Phạm Hồng Ngọc là phù hợp với quy định tại Điều 615 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, án sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H đối với ông Huỳnh Ngọc N1 về số tiền vay vốn và lãi suất tổng cộng là 102.198.964 đồng (đến hết ngày 29/11/2022) là có căn cứ phù hợp qui định pháp luật.

Xét đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn nên Ngân hàng phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là Ngân hàng H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2022/DS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Tuyên Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H đối với người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Ngọc N1 gồm bà Phạm Hồng H, chị Huỳnh Hồng N2 và anh Huỳnh Ngọc T về khoản tiền vay vốn và lãi tổng cộng là 102.198.964 đồng (đến hết ngày 29/11/2022).

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Ngân hàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 5.110.000 đồng (tính tròn). Ngày 19 tháng 4 năm 2022 Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.303.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015524 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, sau khi đối trừ, Ngân hàng phải nộp thêm 2.807.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Ngân hàng H phải nộp 300.000 đồng, Ngân hàng đã dự nộp được chuyển thu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng